**THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC 2018**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Diễn giải chi tiết** |
| 1 | Thông tin chung về các CTĐT, chỉ tiêu | * Năm 2018 tuyển 18 CTĐT, gồm 15 CTĐT chuẩn, 3 CTĐT chất lượng cao (CLC) được VNU đầu tư, 3 CTĐT CLC theo Thông tư 23 của Bộ GD&ĐT; * Tổng chỉ tiêu ĐH chính quy năm 2018: **1400,** trong đó chỉ tiêu các CTĐT chuẩn là 1225, chỉ tiêu các CTĐT CLC theo Thông tư 23 của Bộ GD-ĐT là 150 chỉ tiêu. |
| 2 | Các CTĐT CLC được VNU đầu tư và phương thức xét tuyển | * Gồm 3 CTĐT: Ngôn ngữ Anh, Sư phạm tiếng Anh, Ngôn ngữ Pháp. * Phương thức xét tuyển: Sau khi thí sinh trúng tuyển nhập học, Nhà trường sẽ tổ chức thi chọn vào lớp CLC. |
| 3 | Các CTĐT CLC theo Thông tư 23 của Bộ GD&ĐT và phương thức xét tuyển | * **CTĐT CLC theo Thông tư 23 của Bộ GD&ĐT** là các CTĐT CLC thu học phí tương ứng chất lượng đào tạo. * Năm 2018 ĐHNN tuyển sinh 03 CTĐT CLC theo Thông tư 23 của Bộ GD & ĐT, gồm: **Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Trung Quốc**. * Phương thức xét tuyển: Thí sinh đăng ký xét tuyển ngay từ khi đăng ký thi THPT quốc gia, xét tuyển độc lập cùng các CTĐT chuẩn, chỉ xét các tổ hợp thi bằng tiếng Anh Tổng chỉ tiêu: **150.** |
| 4 | Thông tin chung về kỳ thi THPT quốc gia | * Ngày thi: Theo thông báo của Bộ GD và Đào tạo * Khái niệm: bài thi, môn thi, bài thi tổ hợp, tổ hợp xét tuyển * 5 bài thi, thí sinh chọn 4: 3 bài bắt buộc là Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ; 2 bài tổ hợp tự chọn là KHTN (Lý, Hóa, Sinh) hoặc KHXH (Sử, Địa, GDCD). * Bài Ngoại ngữ gồm 6 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức, Nhật * Điểm bài thi và điểm môn thi thành phần đều quy về thang 10 * Thí sinh ĐKDT+ ĐKXT cùng một lúc * Dự kiến thí sinh được **ĐKXT không giới hạn** số nguyện vọng, số trường và phải xếp NV theo thứ tự ưu tiên. * Thí sinh **được thay đổi ĐKXT** sau khi biết kết quả thi (trực tuyến hoặc trực tiếp tại nơi ĐKDT). * Thí sinh phải **xác nhận nhập học** trong thời gian quy định. |
| 5 | Thông tin về các tổ hợp ĐHNN dùng để xét tuyển | * Tổ hợp truyền thống Toán, Văn, Ngoại ngữ (D01, D02, D03, D04, D05, D06); Tổ hợp Văn, KHXH, Tiếng Anh (D78); Tổ hợp Toán, KHTN, Tiếng Anh (D90). * Tiếng Anh, tiếng Hàn Quốc, tiếng Ả Rập: dùng 3 loại tổ hợp để xét. * Tiếng Nga, Pháp, Trung Đức, Nhật: dùng 4 loại tổ hợp để xét. * Ngoại ngữ tính hệ số 2. * Thi bằng tiếng Anh có thể đăng ký vào tất cả các ngành. |
| 6 | Thông tin chung về phương thức xét tuyển | * Năm 2018 ĐHNN dùng kết quả thi THPT Quốc gia để xét tuyển, không tổ chức bài thi ĐGNL riêng. |
| 7 | Thông tin về tuyển thẳng, xét tuyển thẳng | 1. Tuyển thẳng: HSG quốc gia giải Nhất, Nhì, Ba các môn Ngoại ngữ 2. Xét tuyển thẳng:  * HSG cấp ĐHQGHN giải Nhất, Nhì, Ba * HSG các lớp chuyên NN các trường THPT chuyên 3 năm HSG, thi THPT đạt 32 điểm trở lên không môn nào dưới 6 |
| 8 | Thông tin về cơ hội học bằng kép | * Sau năm thứ nhất, TBC năm học từ 2.0 trở lên * Học bằng kép tại **05** đơn vị:  1. Đại học Ngoại ngữ: Ngôn ngữ Anh, Trung, Nhật, Hàn; 2. Đại học Kinh tế: Tài chính Ngân hàng, Kinh tế Quốc tế, Quản trị kinh doanh; 3. Khoa Luật: Luật học; 4. Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn: Báo chí, Khoa học quản lý; Quản trị du lịch khách sạn và lữ hành, Quốc tế học 5. Khoa Quốc tế: Kinh doanh Quốc tế, Kế toán, phân tích và kiểm toán, Hệ thống thông tin quản lý. |
| 9 | Cơ hội học bổng | 1. Học bổng theo ngân sách 2. Học bổng ngoài ngân sách do các công ty, doanh nghiệp, các quỹ nước ngoài tài trợ 3. Học bổng đi học ngắn hạn, dài hạn tại nước ngoài: Nhật, Hàn, Đức, TQ, Đài Loan, Nga, Pháp, các nước nói tiếng Ả Rập   Trung bình cứ 5 sinh viên ULIS thì có 1 sinh viên được nhận học bổng |
| 10 | Thông tin về học phí | * Các CTĐT chuẩn: Học phí dự kiến 240.000đ/tín chỉ * Các CTĐT CLC theo Thông tư 23 của Bộ GD&ĐT: 3,500,000đ/tháng |